Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 110 LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN (LUYỆN TẬP)**

Môn Ngữ văn văn lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

1. **Kiến thức**

- biết một số phép liên kết th­ường đ­ược dùng trong việc tạo lập văn bản

- Một số lỗi liên kết th­ường gặp trong việc tạo lập văn bản.

- hiểu biết về liên kết câu và liên kết đoạn văn.

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**b) Kĩ năng**

- Nhận biết đ­ược phép liên kết câu và liên kết đoạn trong văn bản

- Nhận ra và sửa chữa đ­ược một số lỗi về liên kết.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận và tạo lập văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: cảm thụ, giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**Thầy**: GAĐT

**Trò**: Học bài cũ, chuẩn bị bài mới.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A**. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| - GV giới thiệu và ghi bài. | -Nghe, trả lời |  |

**B, C. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ …

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **I.Hư­ớng dẫn HS luyện tập**  + Gọi HS đọc y/c bài tập 1.  H:Chỉ ra các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn trong những  tr­ường hợp trên?  + GV nhận xét chung, cho điểm.  + Gọi HS đọc y/c bài tập 2  H:Tìm các cặp từ trái nghĩa, phân biệt đặc điểm của thời gian vật lí với đặc điểm của thời gian tâm lí...?  + GV nhận xét chung.  + Gọi HS đọc y/c bt3.  H:Hãy chỉ ra các lỗi liên kết nội dung trong những đoạn trích sau và nêu cách sửa lỗi ?  + Gọi HS đọc y/c bt4  H:Hãy chỉ ra các lỗi liên kết hình thức trong những đoạn trích sau và nêu cách sửa lỗi?  + GV nhận xét chung. | **I.Luyện tập**  - Đọc y/c bt1  -> Lên bảng làm  -> Nhận xét, cho điểm  -Đọc y/c bt2  -> Làm miệng  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt3  + Trao đổi theo nhóm bàn (3’)  -> Trình bày  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt4  + Thảo luận theo nhóm bàn (3’)  -> Đại diện các nhóm trình bày.  -> nhận xét. | **I. Luyện tập**  **Bài tập 1**  a. Phép liên kết câu và liên kết đoạn văn:  - Tr­ường học – trư­ờng học (p/lặp; liên kết câu)  - như­ thế thay thế cho câu cuối ở đoạn tr­ước (phép thế; liên kết đoạn văn).  b. Phép liên kết câu và liên kết đoạn văn:  - Văn nghệ - văn nghệ  (p/lặp ; liên kết câu)  - sự sống - sự sống; - Văn nghệ - văn nghệ  (p/lặp; liên kết đoạn văn)  c. Phép liên kết câu  - thời gian - Thời gian; con ngư­ời - con ng­ười- con ng­ười.  d. Phép liên kết câu  - yếu đuối - mạnh; hiền lành -ác (trái nghĩa)  **Bài tập 2**  \* Các cặp từ trái nghĩa:  - thời gian vật lí - thời gian tâm lí.  - vô hình - hữu hình.  - giá lạnh - nóng bỏng.  - thẳng tắp - hình tròn.  - đều đặn - lúc nhanh lúc chậm.  ***3. Bài tập 3***  a) Lỗi liên kết về nội dung: Các câu trong đoạn văn không phục vụ chủ đề chung của đoạn văn.  - Thêm một số từ ngữ để thiết lập liên kết giữa các câu.  ***- Ví dụ*** :  Cắm đi một mình trong đêm. Trận địa đại đội ***2 của anh*** ở phía bãi bồi bên một dòng sông. ***Anh chợt nhớ hồi đầu mùa lạc*** hai bố con ***anh*** cùng viết đơn xin ra mặt trận. ***Bây giờ***, mùa thu hoạch lạc đã vào chặng cuối.  b) Lỗi liên kết về nội dung: Trật tự các sự việc nêu trong các câu không hợp lí.  - Thêm trạng ngữ chỉ thời gian vào câu 2 để làm rõ mối quan hệ thời gian giữa các sự kiện.  - Ví dụ: Suốt hai năm anh ốm nặng, chị làm quần quật .....  **Bài tập 4**  a) Lỗi: dùng từ câu 2 và câu 3 không thống nhất.  - Sửa: thay đại từ nó bằng đại từ chúng.  b) Lỗi: từ văn phòng và từ hội trư­ờng không cùng nghĩa với nhau trong tr­ường hợp này cách sửa:  thay từ hội trư­ờng ở câu 2 bằng từ văn phòng. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

-Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| ***III. Hướng dẫn HS vận dụng***  H:Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về tình bạn. (Yêu cầu hs sau khi viết chỉ rõ tính liên kết về nội dung và hình thức trong bài làm.)  + GV nhận xét chung, cho điểm. | **III. Vận dụng**  -Viết  -> Đọc  -> Nhận xét |  |

**E. TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Tìm ví dụ một bài văn nghị luận và chỉ ra các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn. | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Tìm và phân tích. |  |